TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày: 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Lan Phương và bà Nguyễn Thị Phương Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2018/TLST-HS ngày 14/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 19/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 tại xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương;
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Đoàn Thị H; vợ là chị: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không;

Nhân thân: Quyết định số 1277 ngày 10/5/2013, Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy đối với Nguyễn Văn H, thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2018 chuyển tạm giam từ ngày 21/9/2018 đến nay, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986;

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

** Người làm chứng*:

- Ông Đặng Huy M, sinh năm 1958;

Trú tại: Khu Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991;

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/9/2018, Nguyễn Văn H đang ở nhà thì có một người bạn tên là L quê ở T (là bạn quen biết ngoài xã hội của H) dùng điện thoại có số thuê bao 01213296271 gọi đến số thuê bao 01697651403 của H (điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng hồng của anh rể là Nguyễn Văn T, H mượn và lắp sim số 01697651403 vào sử dụng, anh T không biết H sử dụng vào việc giao dịch mua ma túy) rủ đi chơi và hẹn đón ở cầu B thuộc địa phận xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. H hiểu ý của L muốn rủ đi mua ma túy đá để sử dụng và đồng ý. Sau đó, H đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng biển số 34B2-434.34 của anh Nguyễn Văn T (anh T không biết H sử dụng vào việc đi mua ma túy), đến cầu B đón L, khi gặp, L bảo H chở sang huyện N để mua ma túy. H đồng ý lái xe chở L đến cầu M, thị trấn N, huyện N để mua ma túy, khi ra đến khu vực cầu M thì thấy có 01 người phụ nữ đứng đó, L bảo H dừng xe lại, L xuống xe đi ra chỗ người phụ nữ đứng và giao dịch mua ma túy. Mua được ma túy, L quay lại chỗ H đưa cho H 01 gói ma túy đá và bảo cầm để tí nữa cùng sử dụng. H cầm gói ma túy và chở L ra quán hát ở chợ H thuộc xã N, huyện N, L bảo H dừng xe đứng chờ L ở ngoài còn L đi vào trong quán hát. Khi H đang ngồi trên xe đợi L thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách tuần tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của H 01 gói nilon kích thước 2 x 2cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng có số IMEI: 352978097578463 lắp sim số 01697651403 và 01 xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, biển số 34B2-43434.

Tại kết luận giám định số 517/KLGĐ(Đ6) ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong gói nilon kích thước 2x2 cm gửi giám định là ma túy đá, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5125 gam.

Cáo trạng số 53/CT-VKS-NS ngày 14/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ 25/7/2018; về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy 0,3516 gam Methamphetamin hoàn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 517/2018/PC09 của Phòng PC09 Công an thành phố Hải Phòng và 01 sim điện thoại thuê bao số 01697651403 của H; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là đúng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh T xác định đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone và chiếc xe máy, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người

làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ 10 phút ngày 20/9/2018, tại khu vực chợ H, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy đá Methamphetamine có trọng lượng 0,5125 gam, mục đích để sử dụng, thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi bị cáo H tàng trữ trái phép 0,5125gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Tuy nhiên, chất ma tuý có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Ma tuý không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H không có nghề nghiệp và thu nhập, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, biển số 34B2-43434; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng hồng có số IMEI: 352978097578463 do bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội, là tài sản của anh T cho bị cáo H mượn. Anh T không biết việc bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T là phù hợp.

[8] Đối với 01 sim điện thoại thuê bao số 01697651403 đăng ký chủ thuê bao là bị cáo H, là công cụ bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] 01 phong bì niêm phong số 517/2018/PC09 của Phòng PC09 Công an thành phố Hải Phòng, bên trong có 0,3516 gam Methamphetamin hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách tiến hành xác minh, tra cứu thông tin chủ thuê bao số điện thoại 01213296271 gọi đến cho H ngày 19/9/2018 xác định đăng ký thuê bao mang tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 trú tại xã K, huyện C, tỉnh Hải Dương. Quá trình làm việc chị T trình bày năm 2014 chị có dùng số điện thoại thuê bao 01213296271 đăng ký tên mình, nhưng chị T đã thay đổi số thuê bao khác và bỏ số thuê bao 01213296271 không dùng nữa. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý.

[11] Đối với người phụ nữ tên L và đối tượng bán ma túy cho H chưa xác định được nhân thân, tên tuổi địa chỉ cụ thể, cơ quan Công an chưa làm rõ được nên không có căn cứ xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 16 *(mười sáu)* tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ 20/9/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,3516 gam Methamphetamin hoàn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 517/2018/PC09 của Phòng PC09 Công an thành phố Hải Phòng và 01 sim điện thoại thuê bao số 01697651403 của H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 16/11/2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn